

Số: 56 /NQ-HĐND

Việt Yên, ngày 31 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Chinh trang cảnh quan  
hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị,  
Hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (Giai đoạn 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN  
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ 4 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ  
hướng dẫn chi tiết một số điều Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/07/2021 của UBND  
tỉnh Bắc Giang Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên  
địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Xét Tờ trình số 273/TTr-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện, Báo cáo  
thẩm tra của Ban Kinh tế-Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân huyện thống nhất thông qua Quyết định chủ trương đầu tư dự án sau:

1. Tên dự án: Chinh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị - Hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (Giai đoạn 2).

2. Dự án nhóm, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, cấp công trình: công trình thể thao cấp II.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND huyện Việt Yên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND huyện Việt Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên.

6. Địa điểm thực hiện: Thị trấn Bích Động.

7. Quy mô dự án: GPMB, đầu tư đồng bộ khu sân vận động với quy mô diện tích thực hiện dự án khoảng 4,7ha. Quy mô đầu tư như sau:

- Sân vận động quy mô khoảng 20.000 chỗ ngồi, giai đoạn này thực hiện đầu tư 01 khán đài phía Tây, diện tích xây dựng khán đài phía Tây khoảng 5.000m<sup>2</sup> tương ứng khoảng 5.000 chỗ ngồi.

- Đầu tư hoàn thiện các hạng mục khác của Sân vận động như: Sân bóng đá, sân nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ,...; đường chạy; sân đường nội bộ; các phòng chức năng và hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, bể xử lý ...

- Các hạng mục phụ trợ khác phù hợp với quy hoạch được duyệt.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: Khoảng 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng chẵn).

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện. Cụ thể:

+ Vốn từ dự án “Chinh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị”: 55.000.000.000 đồng.

+ Sử dụng chỉ phí dự phòng đầu tư công trung hạn 2021-2025 để thực hiện dự án: 65.000.000.000 đồng.

10. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn ngân sách huyện.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

Phân kỳ đầu tư thực hiện dự án.

STT	Năm	Ngân sách huyện (đồng)	Ghi chú
1	2021	150.000.000	Chuẩn bị đầu tư, GPMB
2	2022	40.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu, QLDA, giám sát, thi công xây lắp...
3	2023 - 2024	79.850.000.000	GPMB, QLDA, giám sát, thi công xây lắp, hoàn thành, nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.
	Tổng	120.000.000.000	

12. Hình thức đầu tư của dự án: Xây dựng mới.

**Điều 2.** Giao UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên khoá XX kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31/8/2021./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- TT: HU, HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đại Lượng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/NQ-HĐND

Việt Yên, ngày 15 tháng 01 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư  
một số dự án nhóm B trên địa bàn huyện Việt Yên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**  
**KHOÁ XX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 12/01/2022; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân huyện nhất trí điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, trên địa bàn huyện Việt Yên, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt chủ trương dự án: Đầu tư xây dựng Cầu vượt 295B trên đường vành đai IV huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm).

2. Điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B trên địa bàn huyện Việt Yên (chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND huyện giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên khoá XX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 15 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực: HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- L&VP, CVTH;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Đức

**Phụ lục 01: Chủ trương dự án: Đầu tư xây dựng Cầu vượt 295B trên đường vành đai IV huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang**

1. **Tên dự án:** Đầu tư xây dựng Cầu vượt 295B trên đường vành đai IV huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. **Dự án nhóm, loại công trình:** Dự án nhóm B, công trình giao thông.

3. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND huyện Việt Yên.

4. **Tên chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên.

5. **Địa điểm thực hiện:** Thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.

6. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng chẵn).

7. **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

+ Ngân sách tỉnh 50%: (theo kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang).

+ Ngân sách huyện 50%: bố trí từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021, bố trí giai đoạn 1: 50.000.000.000 đồng.

- Dự kiến thời gian phân bổ vốn như sau:

Đơn vị: Đồng

T T	Năm	Nội dung thực hiện	Ngân sách	
			huyện	Ngân sách tỉnh
1	2022	Chuẩn bị đầu tư, GPMB, lựa chọn nhà thầu tư vấn, thi công, QLDA, giám sát.	50.000.000.000	90.000.000.000
2	2023-2024	GPMB, QLDA, giám sát, thi công xây lắp, hoàn thành, nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.	40.000.000.000	
Tổng			180.000.000.000	

8. **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn năm 2022-2024.

9. **Quy mô dự án:**

- Điểm đầu phạm vi thiết kế nút giao khoảng Km0+311 (Nút giao đảo xuyến - Lý trình đường Vành đai IV).

- Điểm cuối phạm vi thiết kế nút giao khoảng Km1+100 (Lý trình đường Vành đai IV) tại cầu vượt đường sắt.

- Các hạng mục đầu tư gồm: Cầu BTCT DUL, nền mặt đường, công trình thoát nước ngang và hệ thống an toàn giao thông, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, cải tạo một số tuyến nhánh (nếu có),...

- Chiều dài đường đầu cầu, đường dẫn khoảng:  $L=450$  m.

- Chiều dài phần cầu tính đến đuôi mố khoảng:  $L=178,05$  m.

- Tổng diện tích sử dụng đất dự kiến: 3ha.

*a) Phần đường đầu cầu, đường dẫn:*

- Bình đồ tuyến: Bình đồ tuyến thiết kế đi mới hoàn toàn đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn của cấp thiết kế, hướng tuyến xây dựng tuân thủ hướng tuyến theo Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000) tại Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000).

- Thiết kế trắc dọc: Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy trình quy phạm hiện hành, kết hợp hài hoà với các yếu tố bình diện, đảm bảo êm thuận; giảm thiểu khối lượng giải phóng mặt bằng, khối lượng đào đắp nền đường. Cao độ đường đo đảm bảo yêu cầu phù hợp điều kiện địa hình và cao độ không chế.

- Thiết kế trắc ngang: Thiết kế với quy mô mặt cắt ngang theo Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000) được điều chỉnh tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang và phân kỳ đầu tư mặt cắt ngang, cụ thể: Theo quy hoạch được duyệt, mặt cắt ngang quy hoạch có bề rộng  $B_{nền}=60,0$  m, Bề rộng mặt đường chính  $B_m=2 \times 11,25=22,5$  m, Bề rộng giải phân cách giữa  $B_{gpc1}=1,5$  m, Bề rộng mặt đường gom  $B_{dg}=2 \times 10,5=21,0$  m, Bề rộng giải phân cách đường gom  $B_{gpc2}=2 \times 1,0=2,0$  m, Bề rộng vỉa hè  $B_h=2 \times 6,5=13,0$  m, mặt cắt ngang phân kỳ đầu tư với quy mô như sau:

+ Bề rộng nền đường:  $B=28,5$  m,  $B_{mặt}=27,5$  m,  $B_{lệ}=1,0$  m.

- Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường. Toàn bộ phần nền nằm dưới còn lại đầm chặt K95.

- Thiết kế mặt đường cấp cao A1, kết cấu mặt đường bê tông nhựa nằm trên lớp cấp phối đá dăm.

*b) Phần cầu vượt ĐT295B:*

- Để phù hợp với nhu cầu giao thông hiện tại kiến nghị quy mô cầu  $B_c=(0,5+11+0,5)$  m (tương đương cầu vượt đường sắt và cầu vượt cao tốc Hà Nội - Bắc

Giang) hiện tại, chiều dài cầu tính đến đuôi mố khoảng  $L = 178,05\text{m}$ , kết cấu BTCT vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93 mố trụ cầu nằm trên hệ móng cọc khoan nhồi.

- Kết cấu mặt đường dự kiến: Mặt đường được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm: 22TCVN 211-06, mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} > 155 \text{ Mpa}$ .

10. Hình thức đầu tư: Đầu tư mới.

11. Các nội dung khác: Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

**Phụ lục 02: Điều chỉnh chủ trương đầu tư một số  
dự án nhóm B trên địa bàn**

**1. Điều chỉnh Chủ trương dự án: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (Phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND huyện)**

**1.1. Nội dung điều chỉnh:**

**\* Điều chỉnh quy mô dự án như sau:**

- Giải phóng mặt bằng khu đất dự kiến 8 ha, san lấp mặt bằng bằng đất đồi trong phạm vi khoảng 3,8ha.

- Xây dựng Trung tâm hội nghị cao 02 tầng.

- Đầu tư hệ thống PCCC + tăng áp hút khói; hệ thống thiết bị điều hòa, Máy phát điện dự phòng, hoàn thiện nội thất phòng khán giả và Thiết bị bàn ghế các phòng chức năng khác, thiết bị âm thanh ánh sáng, thiết bị nâng hạ sân khấu, thiết bị chuyên dụng phục vụ công năng của trung tâm văn hóa.

- Hoàn thiện tầng kỹ thuật, phụ trợ ngoài nhà: Sân đường bê tông ngoài nhà, hệ thống cấp điện trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng phần sân đường ngoài nhà, cấp thoát nước hạ tầng ngoài nhà, bể nước, trạm bơm.

- Các hạng mục khác để công trình đảm bảo vận hành sau hoàn thành đầu tư.

**\* Điều chỉnh Tổng mức đầu tư dự án:**

- Tăng tổng mức đầu tư từ 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng chẵn) thành 165.000.000.000 đồng (Một trăm sáu lăm tỷ đồng).

**\* Điều chỉnh Tiến độ và thời gian thực hiện:**

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2021	200.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2022	30.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2023-2024	134.800.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

**1.2. Các thông tin khác:** Theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND huyện về Phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư; điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B thực hiện giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Việt Yên.

**2. Điều chỉnh Chủ trương dự án: Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị, Hạng mục: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2) (Phê duyệt tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 31/8/2021 của HĐND huyện)**

2.1. Nội dung điều chỉnh:

a. Điều chỉnh quy mô dự án sau điều chỉnh như sau:

- Giải phóng mặt bằng khu đất 9,7 ha. San lấp mặt bằng toàn bộ khu đất bằng đất.

- Xây dựng Khán đài A quy mô khoảng 7.500 chỗ ngồi và các khối phục vụ khán giả, vận động viên, hành chính...

- Sân bóng KT 75mx110m.

- Công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật: + Đường bê tông ( vị trí lối vào tiếp cận khán đài A) ; tường rào; hệ thống cấp điện trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng sân bóng , cấp thoát nước ngoài nhà, sân đường trong khu vực dự kiến.

- Các hạng mục khác để công trình đảm bảo vận hành sau hoàn thành đầu tư.

b. Điều chỉnh địa điểm thực hiện được phê duyệt từ “thị trấn Bích Động” thành “xã Trung Sơn và thị trấn Bích Động”.

c. Điều chỉnh tăng Tổng mức đầu tư từ 120.000.000.000 đồng thành 160.000.000.000 đồng.

d. Điều chỉnh Tiến độ và thời gian thực hiện:

STT	Năm	Ngân sách huyện	Ghi chú
1	2021	150.000.000	Chuẩn bị đầu tư
2	2022	40.000.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình.
3	2023-2024	119.850.000.000	GPMB, lựa chọn nhà thầu các gói thầu; đầu tư xây dựng công trình; nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

2.2. Các thông tin khác: Theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 31/8/2021 của HĐND huyện về Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị, Hạng mục: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2).

3. Khu dân cư Thượng Phúc, Tăng Tiến; Đức Liễn, Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2020 của HĐND huyện)



- Điều chỉnh giảm quy mô thực hiện dự án được phê duyệt từ khoảng 10ha xuống còn khoảng 7,5 ha. Điều chỉnh tổng mức đầu tư đã được phê duyệt từ khoảng 120.000.000.000 đồng xuống 113.000.000.000 đồng để phù hợp với quy mô đầu tư. Điều chỉnh thời gian thực hiện và phân bổ vốn đã được phê duyệt từ giai đoạn 2023-2026 sang giai đoạn 2022-2024.

4. Khu dân cư Văn Xá, thị trấn Bích Động (phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2020 của HĐND huyện)

- Điều chỉnh thời gian thực hiện và phân bổ vốn tại mục 10 từ giai đoạn 2023-2026 sang giai đoạn 2022-2024.

5. Tuyến đường kết nối từ đường tỉnh 298B đi khu công nghiệp Thượng Lan (phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2020 của HĐND huyện)

+ Điều chỉnh quy mô dự án đã được phê duyệt với nội dung: “Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường 50cm” sang “Nền đường đầm chặt K98 nằm dưới lớp kết cấu áo đường”. Điều chỉnh thời gian thực hiện và phân bổ vốn đã được phê duyệt từ giai đoạn 2024-2028 sang giai đoạn 2022-2024.

6. Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2020 của HĐND huyện).

- Điều chỉnh tên thực hiện dự án được phê duyệt từ “Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang” thành dự án “Khu dân cư mới xã Thượng Lan - Khu 1”.

7. Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (khu 2), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (phê duyệt tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2020 của HĐND huyện).

- Điều chỉnh tên thực hiện dự án được phê duyệt từ “Khu dân cư thôn Thượng, xã Thượng Lan (khu 1), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang” thành dự án “Khu dân cư mới xã Thượng Lan - Khu 2”. Điều chỉnh thời gian thực hiện và phân bổ vốn đã được phê duyệt từ giai đoạn 2024-2027 sang giai đoạn 2023-2025



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1356 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 12 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị, thể thao và văn hóa thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên (tỷ lệ 1/500)**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Thông báo số 638-TB/TU ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 495/BC-SXD ngày 29/11/2021; UBND huyện Việt Yên tại Tờ trình 502/TTr-UBND ngày 29/11/2021,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị, thể thao và văn hóa thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên (tỷ lệ 1/500), với các nội dung chính như sau:

### 1. Ranh giới và phạm vi quy hoạch.

a) Vị trí: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp tổ dân phố Tự và tổ dân phố Vàng;
- Phía Nam: Giáp dân cư tổ dân phố Kiều;
- Phía Đông: Giáp đất nông nghiệp tổ dân phố Thượng và tổ dân phố Tự;
- Phía Tây: Giáp đất nông nghiệp và tổ dân phố Văn Xá.

b) Quy mô đồ án:

- Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 125ha;
- Quy mô dân số trong khu vực lập quy hoạch khoảng 9.900 người.

### 2. Tính chất.

Là khu đô thị trung tâm thị trấn Bích Động; là trung tâm văn hóa, thể thao và thương mại dịch vụ cấp đô thị được xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển của huyện Việt Yên.

### 3. Quy hoạch sử dụng đất.

*Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:*

TT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	222.380,26	17,83
	<i>Đất ở mới liền kề</i>	<i>101.987,99</i>	<i>8,18</i>
	<i>Đất nhà phố thương mại</i>	<i>30.681,21</i>	<i>2,46</i>
	<i>Đất làng xóm hiện trạng cải tạo</i>	<i>89.711,06</i>	<i>7,19</i>
2	Đất công cộng	137.499,41	11,02
3	Đất cơ quan - Hành chính đô thị	52.503,48	4,21
4	Đất giáo dục	29.269,6	2,35
5	Đất hỗn hợp thương mại dịch vụ - Nhà ở cao tầng	98.483,28	7,9
6	Đất cây xanh	271.945,84	21,8
	<i>Đất cây xanh đô thị</i>	<i>77.359,97</i>	<i>6,2</i>
	<i>Đất cây xanh đơn vị ở</i>	<i>39.265,52</i>	<i>3,15</i>
	<i>Đất cây xanh TDTT</i>	<i>143.408,38</i>	<i>11,5</i>
	<i>Mặt nước</i>	<i>11.911,97</i>	<i>0,95</i>

7	Đất nghĩa trang	14.000,49	1,12
8	Đất tôn giáo tín ngưỡng (đình làng Tự)	3.072,52	0,25
9	Đất hạ tầng kỹ thuật sau nhà	23.959,46	1,92
10	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	2.083,03	0,17
11	Đất giao thông	392.165,98	31,44
	<i>Đất đường giao thông</i>	<i>353.507,06</i>	<i>28,34</i>
	<i>Đất bãi đỗ xe</i>	<i>38.658,92</i>	<i>3,1</i>
	Tổng cộng	1.247.363,35	100

#### 4. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị.

Trên cơ sở định hướng quy hoạch chung của đô thị Việt Yên đã được phê duyệt, quy hoạch tổng thể bố cục kiến trúc cảnh quan các khu chức năng hài hòa, mỹ quan, khai thác tối đa hiệu năng sử dụng, đảm bảo được tính chất của đồ án, định hướng tổ chức không gian được quy hoạch như sau:

##### - Giải pháp tổ chức không gian:

Quy hoạch hệ thống trục giao thông chính trong khu đô thị theo hướng Bắc Nam kết nối với trung tâm thị trấn Bích Động và QL37, hướng Đông Tây kết nối với đường từ Hồ Công Dự kéo dài đi đường Tự - Dương Huy. Tại khu vực trung tâm khu đô thị quy hoạch chủ yếu các công trình công cộng, hỗn hợp cao tầng tạo điểm nhấn cho khu đô thị; phía Tây quy hoạch đất trung tâm thể dục thể thao và cây xanh phục vụ cho toàn đô thị;

Khu vực lõi đất công trình công cộng và hỗn hợp quy hoạch trục lễ hội, công trình điểm nhấn, nhạc nước, là nơi diễn ra các hoạt động vui chơi văn hóa;

Công trình trường học, nhà văn hóa, quy hoạch nằm giữa các nhóm nhà ở đảm bảo bán kính phục vụ; cây xanh và bãi đỗ xe nhóm nhà ở được quy hoạch khu vực lõi, đảm bảo hướng tiếp cận và phục vụ người dân sống trong khu đô thị.

##### - Thiết kế đô thị:

Không gian kiến trúc cảnh quan quy hoạch theo hướng Bắc Nam và Đông Tây; các công trình công cộng, công trình thương mại dịch vụ, ở cao tầng có hình thức kiến trúc hiện đại, thanh thoát, màu sắc tươi sáng, vật liệu xây dựng bền vững, an toàn, mật độ phù hợp, có khoảng lùi để tạo không gian và điểm nhấn kiến trúc; các công trình công cộng khác như trường mầm non, nhà văn hóa được xây dựng mới mật độ thấp, có không gian cây xanh cảnh quan, môi trường tốt để phục vụ nhu cầu học tập và sinh hoạt văn hóa của khu đô thị;

Khu vực cây xanh mặt nước phía Tây, cây xanh nhóm nhà ở bố trí hệ thống sân chơi, vườn hoa, cây xanh, đường dạo, tượng trang trí, các điểm dừng chân;

Các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch bao gồm: Sân vận động trung tâm, công trình công cộng, công trình thương mại dịch vụ, nhà ở cao tầng nằm trên tuyến đường nối với trung tâm thị trấn Bích Động và QL37, đây là

các công trình với kiến trúc cảnh quan đẹp, nằm trên trục giao thông chính của khu đô thị;

Khu nhà ở chia lô, biệt thự được thiết kế với hình thức kiến trúc phù hợp, màu sắc hài hòa, cao độ ban công, các tầng nhà thống nhất theo từng tuyến phố và phù hợp theo quy định quản lý không gian kiến trúc của khu đô thị và khu vực xung quanh.

### **5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.**

#### **a) Giao thông:**

##### **- Đường chính khu vực:**

Mặt cắt (A-A) là 56m, trong đó lòng đường  $2 \times 15\text{m} = 30\text{m}$ , dải phân cách giữa rộng 10m, hè đường 2 bên  $2 \times 8\text{m} = 16\text{m}$ ;

Mặt cắt (B-B) là 38m, trong đó lòng đường  $2 \times 10,5\text{m} = 21\text{m}$ , dải phân cách giữa rộng 5m, hè đường 2 bên  $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$ .

##### **- Đường liên khu vực:**

Mặt cắt (C1-C1) là 35m, trong đó lòng đường  $2 \times 10,5\text{m} = 21\text{m}$ , dải phân cách giữa rộng 2m, hè đường 2 bên  $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$ .

##### **- Đường khu vực và nhóm nhà ở:**

Mặt cắt (C2-C2) là 27m, trong đó lòng đường 15m, hè đường 2 bên  $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$ ;

Mặt cắt (D-D) là 24m, trong đó lòng đường 14m, hè đường 2 bên  $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$ ;

Mặt cắt (E-E) là 22,5m, trong đó lòng đường 10,5m, hè đường 2 bên  $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$ ;

Mặt cắt (1-1) là 20m, trong đó lòng đường 8m, hè đường 2 bên  $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$ .

b) San nền: Cao độ san nền phù hợp với cao độ hiện trạng khu vực xung quanh và quy hoạch chung xây dựng được duyệt, cao độ san nền thấp nhất là +5,75m, cao độ cao nhất là +6,5m.

#### **c) Thoát nước:**

- Hệ thống thoát nước mưa: Thiết kế hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh với chế độ tự chảy và thoát riêng hoàn toàn với nước thải sinh hoạt, hệ thống thoát nước được chia thành 04 lưu vực:

Lưu vực 1: Khu vực phía Tây, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam;

Lưu vực 2: Khu vực phía Đông, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông;

Lưu vực 3: Khu vực phía Đông Nam, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông;

Lưu vực 4: Khu vực phía Nam, hướng thoát nước chính của khu vực thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây;

Nước mưa toàn khu vực được thoát vào nhánh sông cổ, thoát ra ngòi Đa Mai và thoát ra sông Thương; hệ thống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT đường kính D600-D1200;

Hệ thống hố ga thu nước được bố trí cách nhau tối đa 30m/hố;

Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu  $i = 1/D$ .

- Hệ thống thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải khu đô thị sử dụng cống tròn đường kính D300-D400, toàn bộ nước thải của khu vực được thoát vào tuyến cống chung, sau đó dẫn về khu xử lý nước thải nằm ở phía Tây Nam khu đô thị có công suất khoảng 3.500m<sup>3</sup>/ng.đ.

d) Cấp nước: Nguồn cấp nước dự kiến được lấy từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung của huyện Việt Yên có công suất khoảng 9.000m<sup>3</sup>/ngđ, điểm đầu dự kiến từ đường nối từ Hồ Công Dự kéo dài đi đường Tự - Dương Huy. Đường kính ống cấp nước chính khu đô thị từ D50 - D225 dùng ống nhựa HDPE, được đặt dưới vỉa hè có độ sâu tối thiểu 0,5m đến 0,7m, đoạn qua đường được đặt trong ống thép bảo vệ.

e) Cấp điện:

- Nguồn cấp: Các trạm biến áp thuộc dự án được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Đình Trám;

Dự kiến xây dựng các trạm biến áp mới cung cấp cho khu vực với tổng công suất đặt máy khoảng 32.420kVA.

- Lưới điện:

Lưới điện trung thế: Hệ thống điện 35(22)kV trong khu vực lập quy hoạch được bố trí đi ngầm trên hè đường;

Lưới điện hạ thế: Gồm các tuyến cáp ngầm từ các lộ ra của trạm biến áp hạ thế 35(22)/0,4KV đến các tủ điện tổng để phân phối cho các lô đất;

Điện chiếu sáng đi ngầm dưới vỉa hè tới các tủ điện.

f) Chất thải rắn (CTR):

Trong khu vực vườn hoa, cây xanh, các trục đường lớn đặt các thùng đựng CTR;

CTR phải được phân loại tại nguồn thành hai loại: Chất thải rắn vô cơ và chất thải rắn hữu cơ được thu gom đưa đi xử lý tại khu xử lý chung của huyện Việt Yên;

Điểm thu gom và tập kết bố trí gần khu vực xử lý nước thải.

g) Đánh giá môi trường chiến lược: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực.

h) Vị trí đường dây, đường ống kỹ thuật: Hệ thống thông tin liên lạc, cấp nước, cấp điện, thoát nước thải và nước mưa trên các trục đường đều bố trí trên phần đất hè đường.

#### **6. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng.**

- Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng các trục giao thông, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải...;
- Công trình công cộng: Trường học, sân thể thao, nhà văn hóa, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe...

#### **7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.**

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị, thể thao và văn hóa thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên” ban hành kèm theo Quyết định này.

*(Có Quy định quản lý theo đồ án kèm theo hồ sơ quy hoạch)*

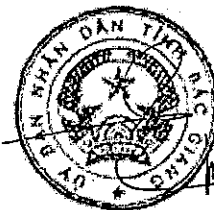
**Điều 2.** UBND huyện Việt Yên có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Việt Yên và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TĐTT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**



UBND TỈNH BẮC GIANG  
**SỞ XÂY DỰNG**

Số: 1480 /SXD-QLXD

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Chinh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2022*

Kính gửi: Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên

Ngày 02/6/2022, Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 867/TTr-BQLDA ngày 02/6/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên về việc trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Chinh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND huyện Việt Yên về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Chinh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2);

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 về việc Quyết định điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B trên địa bàn huyện Việt Yên.

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Chinh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2), như sau:

**I. Thông tin chung về dự án**

1. Tên dự án: Chinh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2).

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Dự án nhóm B; công trình dân dụng; cấp II.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Việt Yên.

4. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

6. Giá trị tổng mức đầu tư trình thẩm định: **160.000.000.000** đồng

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tỷ đồng)

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng

a) Phần kiến trúc:

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.
- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- TCVN 4205:2012 Công trình thể thao - Sân thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng- Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

b) Phần kết cấu:

- TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế - Nền, nhà và công trình.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.

c) Phần cơ điện:

- QCVN 07-5:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp điện.

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.

- TCVN 9888 :2013 Bảo vệ chống sét - Phần 1,2,3,4.

- Bộ tiêu chuẩn TCVN 7447-2011: Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.

- TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt đường dẫn điện trong nhà.
- TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt thiết bị điện trong nhà.
- TCVN 10251:2013 Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong các tòa nhà - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 9373:2012 Thiết bị trong hệ thống phân phối cáp tín hiệu truyền hình - Yêu cầu về tương thích điện từ.
- TCVN 9250:2012 Trung tâm dữ liệu - Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông.
- TCVN 8697:2011 Mạng viễn thông - Cáp sợi đồng vào nhà thuê bao - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 6697-5:2009 Thiết bị hệ thống âm thanh.
- d) Phần cấp thoát nước:
  - QCVN 07-1:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình cấp nước.
  - QCVN 07-2:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thoát nước.
  - QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
  - TCXDVN 33:2006 Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình.
  - TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.
  - TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế.
- e) Điều hòa thông gió và PCCC:
  - TCVN 6160:1996 Phòng cháy, chữa cháy. Nhà cao tầng. Yêu cầu thiết kế.
  - TCXDVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.
  - TCVN 5687-2010 Thông gió - Điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.
- g) Hạ tầng kỹ thuật:
  - QCVN 07: 2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật.
  - QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
  - TCXDVN 104:2007 Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị.
  - TCVN 4054: 2005 Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô.
  - 22TCN 211-06 Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.
  - TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình.
  - TCXD 33-2006 Cấp nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - 11TCN 19-21: 2006 Quy phạm trang thiết bị điện Việt Nam.
  - TCXDVN 259: 2001 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị.
  - TCXDVN 333: 2005 Thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình

công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị- Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 8700:2011 Về cống, bể, hầm, hố, rãnh và tủ đầu cáp viễn thông - yêu cầu kỹ thuật.

h) Chống mối:

- TCVN 7958:2017 Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới.

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Quốc tế Phương Nga - Geobiz.

11. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Thăng Long.

## **II. Hồ sơ trình thẩm định**

1. Văn bản pháp lý:

- Tờ trình số 867/TTr-BQLDA ngày 02/6/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên về việc trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2).

- Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND huyện Việt Yên về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2);

- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2022 về việc Quyết định điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B trên địa bàn huyện Việt Yên.

- Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị, thể thao và văn hóa thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên (tỷ lệ 1/500).

- Quyết định số 1491/QĐ-BQLDA ngày 27/9/2021 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế cơ sở và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu lập dự án Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2).

- Quyết định số 1492/QĐ-BQLDA ngày 27/9/2021 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên về việc phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2).

- Quyết định số 1496/QĐ-BQLDA ngày 28/9/2021 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên về việc phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn khảo sát địa chất công trình Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2).

- Quyết định số 1497/QĐ-BQLDA ngày 28/9/2021 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên về việc phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn khảo sát, thiết kế lập dự án Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông,

không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2).

- Văn bản số 08/CV-206 ngày 28/02/2022 của Công ty Cổ phần cấp nước và Môi trường đô thị 206 về việc thỏa thuận đầu nối cấp nước sạch cho một số dự án trên địa bàn thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên.

- Báo cáo số 236/BC-UBND ngày 19/3/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc giải trình một số nội dung thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

2. Hồ sơ dự án, tài liệu của dự án, khảo sát, thiết kế:

- Hồ sơ khảo sát địa chất dự án.

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi: 01 quyển A4.

- Thuyết minh thiết kế cơ sở: 01 quyển A4.

- Bản vẽ thiết kế cơ sở dự án: 02 quyển A3.

- Tổng mức đầu tư: 01 quyển A4.

3. Hồ sơ năng lực nhà thầu:

Hồ sơ năng lực của nhà thầu tư vấn khảo sát, lập dự án và chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm dự án, chủ trì thiết kế các bộ môn.

a) Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn khảo sát địa chất công trình: Công ty cổ phần Quốc tế Phương Nga -Geobiz gồm:

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00003438 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 28/8/2017.

STT	Chức danh đảm nhận	Tên chủ nhiệm, chủ trì	Số chứng chỉ
1	Chủ nhiệm khảo sát địa chất	KS. Tống Văn Thắng	BXD-00003982

b) Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Thăng Long gồm:

- Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Thăng Long: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00003982 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 13/9/2017;

- Công ty TNHH công nghệ VISKY (nhà thầu phụ): Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC số 252/GXN-PCCC do Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hà Nội xác nhận ngày 07/11/2019:

STT	Chức danh đảm nhận	Tên chủ nhiệm, chủ trì	Số chứng chỉ
1	Chủ nhiệm thiết kế:	KTS. Lê Thế Diệp	BXD-00054472
2	Chủ trì thiết kế kiến trúc	KTS. Thiều Quang Trung	BXD-00054473
3	Chủ trì thiết kế kết cấu:	KS. Trương Đức Huỳnh	BXD-00054475
4	Chủ trì thiết kế cấp thoát nước:	KS. Nguyễn Văn Tân	BXD-00054476
5	Chủ trì thiết kế cấp điện:	KS. Ngô Ngọc Tùng	BXD-00009784
6	Chủ trì thiết kế điều hòa, thông gió	KS. Phạm Trung Hiếu	BXD-00005871
7	Chủ trì thiết kế PCCC:	KS. Lê Minh Công	2019/488
8	Chủ trì lập dự toán:	KS. Dương Thị Giang	KTE-00057972

### III. Nội dung hồ sơ dự án trình thẩm định

#### 1. Quy mô, nội dung xây dựng:

- Giải phóng mặt bằng khu đất khoảng 9,7ha. San lấp mặt bằng toàn bộ khu đất.
- Xây dựng khán đài A quy mô khoảng 7.500 chỗ ngồi và các khối phục vụ khán giả, vận động viên, hành chính (không bao gồm hệ mái che)
- Sân bóng đá kích thước 110x75m.
- Công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật: Sân đường bê tông (vị trí lối vào tiếp cận khán đài A); tường rào; hệ thống cấp điện trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng sân bóng, cấp thoát nước ngoài nhà...
- Thiết bị: Bao gồm thiết bị điều hòa, điện nhẹ, PCCC...

#### 2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

##### 2.1. Khán đài A

- Mặt bằng hình chữ nhật kích thước 145,0x30,375m (tính từ tim trục định vị, không bao gồm sảnh); công trình gồm 04 tầng sử dụng cao 18,3m (tầng 1 cao 5,0m, tầng 2, tầng 3 cao 4,85m, tầng 3 cao 3,6m) và hệ mái che cao 9,8m (hệ mái che được đầu tư ở giai đoạn sau của dự án); nền tầng 1 cao hơn sân hoàn thiện 0,45m, chiều cao công trình 28,55m (từ nền sân hoàn thiện tới đỉnh mái). Giao thông theo phương đứng bằng 06 cầu thang bộ.

+ Tầng 1: Diện tích sàn khoảng 5.068m<sup>2</sup>, cao 5,0m; vị trí chính giữa bố trí Khu phục vụ Vận động viên, huấn luyện viên, ban trọng tài và khách, khu vệ sinh..., vị trí hai bên cánh bố trí khu phục vụ khán giả, phòng bán vé, căng tin, kho, khu vệ sinh...

+ Tầng 2: Diện tích sàn khoảng 2.025m<sup>2</sup>, cao 4,85m; vị trí chính giữa bố trí Khu làm việc khối hành chính quản lý, phục vụ khách, hộp báo, khu vệ sinh..., vị trí hai bên cánh bố trí sảnh khán giả, phòng thường trực, gửi đồ, y tế, khu vệ sinh...

+ Tầng 3: Diện tích sàn khoảng 900m<sup>2</sup>, cao 4,85m; bố trí hành lang, cầu thang phân phối khán giả...

+ Tầng 4: Diện tích sàn khoảng 1.000m<sup>2</sup>, cao 3,60m; bố trí trung tâm thông tin, báo chí...

+ Bậc ngồi khán đài: Bố trí trên phần diện tích 4.373m<sup>2</sup>, chia làm 03 khu vực: Khu vực khách VIP ở chính giữa khán đài (diện tích 646m<sup>2</sup>, bố trí 1.800 chỗ ngồi với 26 bậc ghế, mỗi bậc cao 45cm, rộng 75cm; khu vực khán giả ở hai bên cánh (mỗi bên diện tích 1.698m<sup>2</sup>, bố trí 2.600 chỗ ngồi với 29 bậc ghế, mỗi bậc mỗi bậc cao 45cm, rộng 75cm).

- Kết cấu móng cọc BTCT, đài móng, dầm móng, cột, dầm, sàn đổ BTCT toàn khối, tường bao che sử dụng vật liệu không nung.

- Hoàn thiện tường ngoài nhà ốp đá tự nhiên, gạch inax kết hợp trát vữa xi măng và sơn 3 nước; tường, dầm, trần trong nhà trát vữa xi măng, sơn 3 nước. Tam cấp, cầu thang lát đá tự nhiên; hành lang, các phòng chức năng lát gạch; trần trong nhà sử dụng trần thạch cao, mái bằng khán đài xử lý chống thấm, lát gạch lá nem; sàn khán đài (hành lang, chỗ ngồi) sơn Epoxy; mái che khán đài lợp tôn chống nóng trên hệ xà gỗ, khung thép hình. Khu vệ sinh xử lý chống thấm, nền lát gạch chống trơn, tường ốp gạch, trần thạch cao chịu nước. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính dán an toàn; vách kính ngoài nhà sử dụng vách khung nhôm hệ, kính

cường lực; cửa đi lối vào khán đài tại tầng 1 sử dụng cửa sắt xếp. cửa đi khu vực cầu thang thoát hiểm sử dụng cửa thép chống cháy.

- Hệ thống cấp điện: Toàn bộ hệ thống thiết bị điện trong nhà được lắp ngầm, cáp điện và dây dẫn dùng loại lõi đồng vỏ nhựa cách điện đi ngầm trong tường, sàn hoặc trên trần phụ; hệ thống chiếu sáng bằng đèn Led.

- Hệ thống điều hòa, thông gió: Bố trí hệ thống điều hòa trung tâm VRF 2 chiều tại khu vực vận động viên, khách mời, khán giả và làm việc của bộ phận hành chính quản lý. Hệ thống cấp khí tươi, hút khí các khu vệ sinh sử dụng quạt hướng trục lắp treo trần, ống gió, miệng gió cấp (hút) khí.

- Hệ thống điện nhẹ: Bao gồm hệ thống Camera an ninh, hệ thống âm thanh, điện thoại, mạng internet... được thiết kế đồng bộ, hoàn chỉnh.

- Hệ thống cấp, thoát nước trong nhà:

- + Hệ thống cấp nước: Nước từ bể nước ngầm được bơm cấp nước lên bể nước sinh hoạt đặt tại tầng mái, qua hệ thống ống đứng, ống nhánh cấp xuống các tầng, tới các thiết bị dùng nước và khu vệ sinh.

- + Hệ thống thoát nước thải: Nước thải từ các thiết bị vệ sinh (xí và tiểu) qua hệ thống ống PVC thu về bể tự hoại trước khi đầu nối với hệ thống thoát nước ngoài nhà, nước thải từ hệ thống thoát rửa qua hệ thống ống PVC đầu nối với hệ thống thoát nước ngoài nhà.

- + Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa từ mái khối nhà qua hệ thống ống PVC đầu nối vào hệ thống thoát nước ngoài nhà.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy trong nhà: Bao gồm hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chiếu sáng sự cố, đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn; hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống hút gió, thiết bị chữa cháy cầm tay.

2.2. Sân bóng đá: Mặt bằng hình chữ nhật, kích thước 110x75m, bề mặt của sân trồng cỏ tự nhiên.

2.3. Cổng phụ, tường rào:

- Cổng ra vào khu vực sân thể thao: Xây dựng 02 cổng tại các điểm giao nhau giữa khán đài A với C và khán đài A với D; cổng rộng 6,0m (kích thước thông thủy); kết cấu móng đơn, trụ cột bê tông cốt thép; xây đắp trụ cổng kích thước 1000x1000 cao 2,5m bằng gạch bê tông không nung. Hoàn thiện trát vữa xi măng, sơn trực tiếp 3 nước; cánh cổng thép hình, chân cánh bịt tôn.

- Tường rào: Bố trí bao quanh phần sân thể thao vị trí khán đài C, B, D (khi chưa xây dựng; tường rào dài khoảng 390m, cao 3,5m; kết cấu móng đơn, trụ tường rào bê tông cốt thép, tường xây gạch bê tông không nung. Hoàn thiện trát vữa xi măng, sơn trực tiếp 3 nước.

2.4. Sân, đường nội bộ: Bao gồm phần sân bê tông lát đá (trước khán đài A) diện tích 5.737m<sup>2</sup>, đường giao thông nội bộ, bố trí xung quanh sân vận động diện tích 4.697m<sup>2</sup>. Kết cấu sân bao gồm lớp đá lát, bê tông xi măng dày 20cm, lớp nilon, lớp cấp phối đá dăm dày 15cm; kết cấu đường trên lớp bê tông xi măng dày 20cm, lớp nilon, lớp cấp phối đá dăm dày 15cm.

2.5. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà.

- Nguồn điện cấp cho dự án từ trạm biến áp (được đầu tư tại dự án Đầu tư

xây dựng Khu dân cư trung tâm thị trấn Bích Động huyện Việt Yên) qua tuyến cáp ngầm 0.6kV được luồn trong ống nhựa HDPE cấp điện đến tủ điện tổng của dự án được đặt tầng 1 khán đài A. Nguồn từ tủ điện tổng cấp điện cho tất cả các phụ tải điện trong dự án gồm chiếu sáng, ổ cắm, điều hòa, bơm nước sinh hoạt, tải PCCC... Cáp trực sử dụng trong nhà dùng cáp Cu XLPE/PVC 0.6kV đi trên thang/ máng cáp. Cáp cấp nguồn cho các phụ tải PCCC dùng cáp chống cháy 0.6kV.

- Chiếu sáng ngoài nhà: Sử dụng cột thép bát giác liền cần, bóng đèn Led chiếu sáng tuyến đường giao thông, cột đèn chiếu sáng sân vườn chiếu sáng khuôn viên cây xanh; cột đèn cao 30m, dàn đèn chiếu pha 56 bóng/cột chiếu sáng khu sân bóng.

- Hệ thống chống sét: Sử dụng hệ thống kim thu sét phát xạ sớm bố trí xung quanh sân vận động.

#### 2.6. Hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà.

- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước cấp cho dự án được đầu nối từ hệ thống cấp nước của hạ tầng kỹ thuật khu vực (theo quy hoạch) qua tuyến ống HDPE D50 đi ngầm tới bể chứa nước.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mặt, nước mưa trên mái qua hệ thống hồ ga thu nước, rãnh B400 bố trí quanh khu vực sân bóng đá và hạ tầng ngoài nhà đầu nối vào hệ thống thoát nước của hạ tầng kỹ thuật khu vực. Hồ ga, rãnh B400 xây gạch không nung, nắp đáy tấm đan BTCT; bố trí tấm gang thu nước với khoảng cách từ 10÷20m.

- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt được xử lý tại bể tự hoại, qua hệ thống cống D300, hồ ga bố trí phía trước khán đài A, đầu nối vào hệ thống thoát nước của hạ tầng kỹ thuật khu vực. Hồ ga xây gạch không nung, nắp đáy tấm gang; cống D300 sử dụng cống BTCT đúc sẵn.

#### 2.7. Hệ thống PCCC ngoài nhà

- Bể nước ngầm: Dung tích khoảng 340m<sup>3</sup>; kết cấu BTCT toàn khối,

- Nhà trạm bơm: Bố trí trên nắp bể PCCC, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 4,65x3,15m (tính từ tim trục định vị); nhà 01 tầng cao 2,9m (từ sân tới đỉnh mái), cột, dầm, sàn mái BTCT toàn khối, tường xây vật liệu không nung. Hoàn thiện láng nền vữa xi măng, sàn mái xử lý chống thấm láng vữa xi măng; tường ngoài nhà, tường trong nhà, dầm, trần trát vữa xi măng, sơn trực tiếp 3 nước. Lắp đặt hệ thống cấp điện, thoát nước... đồng bộ, hoàn chỉnh.

- Cấp nước chữa cháy: Tận dụng trụ nước chữa cháy của khu vực, đồng thời bố trí mạng lưới đường ống cấp nước phân phối tới các trụ cứu hỏa bố trí nội khu công trình để đảm bảo lưu lượng chữa cháy.

#### 2.8. San nền

San nền bằng đất cấp III trên diện tích khoảng 9,7 ha của dự án; tận dụng toàn bộ đất dư thừa (đất màu, đất hữu cơ không lẫn cỏ rác; đất cấp 2, 3) từ công tác đào nền của các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác để đắp; cao độ san nền +7.000÷7.400.

### IV. Tổng hợp ý kiến các đơn vị phối hợp

1. Ngày 28/02/2022 Sở Xây dựng đã có Công văn số 387/SXD-QLXD về việc tham gia ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình: Chính trang cảnh quan



hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2) (kèm theo hồ sơ dự án tại Tờ trình số 177/TTr-BQLDA ngày 23/02/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên). Sở Xây dựng đã nhận được ý kiến tham gia của các đơn vị như sau:

1.1. Sở Tài nguyên và môi trường tại Văn bản số 581/TNMT-BVMT ngày 11/3/2022:

a) Về đất đai:

Tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh với tên dự án là: Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Giai đoạn 2) với diện tích 4,7 ha tại thị trấn Bích Động. Đề nghị UBND huyện Việt Yên kiểm tra đối chiếu hạng mục sân vận động huyện Việt Yên cho phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất.

b) Về môi trường:

Đề nghị Chủ dự án căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022) và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2022) để thực hiện thủ tục pháp lý về môi trường cho phù hợp quy mô dự án.

1.2. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Giang tại Văn bản số 894/CSPCCC&CNCH ngày 07/3/2022:

a) Đồng ý với phương án thiết kế cơ sở của dự án: Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2) (gồm sân vận động, bãi đỗ xe ngoài trời và các công trình phụ trợ), có địa chỉ tại Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các quy mô sau:

- Quy hoạch tổng mặt bằng, đường giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC giữa các hạng mục công trình thuộc dự án;

- Lối và đường thoát nạn; bậc chịu lửa của công trình, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; hệ thống chống sét; hệ thống các họng chữa cháy trong nhà, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn... cho khu vực khán đài A sân vận động của dự án.

b) Trước khi tiến hành thi công dự án, đề nghị chủ đầu tư tiến hành lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công và gửi về phòng Cảnh sát PCCC&CNCH để thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định. Hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về PCCC phải đảm bảo theo các quy định của Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD, TCVN 3890:2009, TCVN 5738:2021, TCVN 7336:2021, đồng thời bổ sung thêm một số nội dung sau:

- Thiết kế bổ sung bãi đỗ xe chữa cháy cho khu vực khán đài A và hệ thống chữa cháy ngoài nhà cho công trình;

- Hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động cho khu vực khán đài A phải đảm bảo các thông số kỹ thuật theo quy định;

- Bể dự trữ nước chữa cháy và hệ thống máy bơm chữa cháy phải tính toán để đảm bảo cung cấp đủ cho hệ thống chữa cháy bằng nước trong, ngoài nhà và hệ thống chữa cháy tự động của dự án.

1.3. UBND huyện Việt Yên: Không có ý kiến tham gia được hiểu là nhất trí với hồ sơ dự án.

*(Có văn bản tham gia ý kiến của các ngành kèm theo)*

2. Ngày 01/6/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1484/STNMT-KHTC về việc phúc đáp Công văn số 1491/UBND-VP ngày 24/5/2022 của UBND huyện Việt Yên, nội dung như sau:

- Nhất trí với nội dung giải trình của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên liên quan đến các dự án gồm: Dự án Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên; Dự án chỉnh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2) và Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư trung tâm thị trấn Bích Động (số 3), huyện Việt Yên.

- Đề nghị UBND huyện Việt Yên thực hiện rà soát, cập nhật lại ranh giới, vị trí, màu sắc, loại đất thể hiện trên bản đồ và tên của các dự án nêu trên để thống nhất thành một “nguồn” theo Thông báo Kết luận số 474/TB-UBND ngày 18/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên giao ban Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (ngày 17/6/2021) trong phương án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên đang triển khai và dự kiến trình UBND tỉnh phê duyệt.

*(Có Công văn số 1484/STNMT-KHTC ngày 01/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 1491/UBND-VP ngày 24/5/2022 của UBND huyện Việt Yên kèm theo)*

## **V. Kết quả thẩm định**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

- Việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Công ty cổ phần Quốc tế Phương Nga là đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện công tác khảo sát theo quy định hiện hành. Cá nhân chủ nhiệm, chủ trì khảo sát địa chất có chứng chỉ hành nghề phù hợp, đủ điều kiện thực hiện công việc tư vấn theo quy định.

- Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Thăng Long là đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện công tác lập dự án theo quy định hiện hành. Cá nhân chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế các bộ môn có chứng chỉ hành nghề phù hợp, đủ điều kiện thực hiện công việc tư vấn theo quy định.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận:

- Thiết kế cơ sở của dự án có vị trí đầu tư xây dựng phù hợp với chủ trương đầu tư được HĐND huyện Việt Yên phê duyệt tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 31/8/2021.

- Thiết kế cơ sở của dự án cơ bản phù hợp Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị, thể thao và văn hóa thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên (tỷ lệ 1/500) được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 03/12/2021.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định:

- Hồ sơ dự án phù hợp với chủ trương đầu tư được HĐND huyện Việt Yên phê duyệt tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 và chủ trương điều chỉnh tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2022.

- Về quy mô, quy hoạch tổng mặt bằng và kiến trúc, công năng công trình cơ bản phù hợp với yêu cầu, định hướng thiết kế tại Quyết định số 1491/QĐ-BQLDA ngày 27/9/2021 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Việt Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật:

Hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án cơ bản thể hiện được sự kết nối về hạ tầng kỹ thuật của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực, cụ thể:

- Hệ thống cấp điện của dự án đầu nối từ trạm biến áp được đầu tư xây dựng tại dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư trung tâm thị trấn Bích Động (số 3), huyện Việt Yên. Tuy nhiên, dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư trung tâm thị trấn Bích Động (số 3), huyện Việt Yên đang trong quá trình triển khai thực hiện, do đó, sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành, quyết định phê duyệt dự án, chủ đầu tư cần rà soát, đối chiếu phương án đầu nối cấp điện đảm bảo phù hợp theo quy định.

- Hệ thống cấp nước được thỏa thuận đầu nối cấp nước của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị 206 tại văn bản số 08/CV-206 ngày 28/02/2022.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

Giải pháp thiết kế cơ sở của dự án cơ bản đảm bảo yêu cầu về phòng chống cháy, nổ (đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Bắc Giang nhất trí về giải pháp thiết kế tại Văn bản số 894/CSPPCCC&CNCH ngày 07/3/2022). Tuy nhiên, Chủ đầu tư căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 để thực hiện thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

- Hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án cơ bản tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành được áp dụng.

- Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, Chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, cập nhật bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới thay thế các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hết hiệu lực.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư được xác định theo phương pháp kết hợp từ khối lượng xây dựng tính theo thiết kế cơ sở và suất vốn đầu tư tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Việc xác định tổng mức đầu tư của dự án phù hợp với khối lượng, đặc điểm, tính chất, yêu cầu kỹ thuật của dự án và các quy định hiện hành của nhà nước. Tuy nhiên, hồ sơ dự án cần chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Xác định lại chi phí khảo sát địa chất, khảo sát địa hình, tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo Quyết định phê duyệt chi phí chuẩn bị đầu tư dự án.

- Xác định lại chi phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 và số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính.

Đề nghị chủ đầu tư chỉnh sửa các nội dung trên để xác định giá trị tổng mức đầu tư phù hợp theo quy định.

## **VI. Kết luận và kiến nghị**

1. Dự án Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị; hạng mục: Quần thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2) đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện các nội dung theo kết quả thẩm định và ý kiến các ngành nêu trên.

2. Yêu cầu chỉnh sửa, hoàn thiện, kiến nghị đối với chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư thực hiện rà soát, cập nhật lại ranh giới, vị trí, màu sắc, loại đất thể hiện trên bản đồ và tên của dự án đầu tư; làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để lập, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu và phương án sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ trước khi phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo người quyết định đầu tư rà soát nội dung xây dựng, bố trí nguồn vốn thực hiện đầu tư các hạng mục còn lại để đảm bảo tính đồng bộ, nâng cao hiệu quả đầu tư của cả dự án.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 để làm cơ sở phê duyệt dự án.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, trước khi đấu nối hạ tầng cần kiểm tra hiện trạng, báo cáo và tuân thủ theo hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành, đảm bảo khớp nối đồng bộ với HTKT của khu vực.

- Thực hiện nghiêm các nội dung về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường. Đảm bảo xử lý nước thải sinh hoạt đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Sử dụng vật liệu phù hợp, đáp ứng yêu cầu QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trong việc đảm bảo chất lượng khảo sát xây dựng và quản lý chi phí khảo sát xây dựng; rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án theo nội dung tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan nêu tại mục IV văn bản này.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn khảo sát xây dựng, tư vấn lập dự án chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý của hồ sơ dự án. Chỉ được sử dụng phần mềm tính toán có bản quyền hợp lệ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu

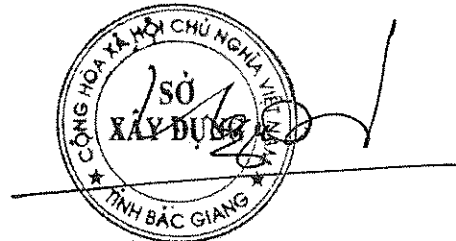
trong hồ sơ thiết kế và kết quả kiểm tra tính toán an toàn xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra, đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định theo quy định pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần xem xét hồ sơ lưu trữ; sau 10 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả thẩm định Chủ đầu tư có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng .PDF) tài liệu thiết kế xây dựng đã được đóng dấu thẩm định cho cơ quan chuyên môn về xây dựng vào hòm thư điện tử: [qlxd\\_sxd@bacgiang.gov.vn](mailto:qlxd_sxd@bacgiang.gov.vn) (theo quy định tại Khoản 7, Điều 15, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLXD<sup>Việt</sup>.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Nghĩa**





**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206**

Địa chỉ: Số 86, Đ. Đỗ Văn Quýnh, P. Xương Giang, TP Bắc Giang, T. Bắc Giang.  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email:cnmtdatviet@gmail.com

**BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC**

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 00, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên

Dự án: "Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị,

Hạng mục: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2)"

Địa chỉ: xã Trung Sơn và thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Chúng tôi gồm:

**I. Đại diện cơ sở: Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên**

1. Ông (bà): ..... Nguyễn Văn Đông....., Chức vụ: ..... LB. Cty.....

**II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,**

1. Ông(bà): Đặng Văn Lượng, Chức vụ: TPHT

2. Ông(bà): Đinh Thanh Tuyền, Chức vụ: CBQT

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

**IV. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:**

..... trời mát.....

**V. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:**

..... chưa thi công xây dựng.....

**VI. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:**

**1. Mẫu khí: (số mẫu 02)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Khí xung quanh lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án thuộc TT Bích Động, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/ KXQ01	2353931	405222
2	Khí xung quanh 2 lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án thuộc xã Trung Sơn, huyện Việt yên	0232/28/03/22/ KXQ02	2353937	403785

**2. Mẫu nước: (số mẫu 01)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Nước mặt lấy tại ruộng nội đồng thuộc TT Bích Động, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/ NM01	2353928	405227

2	Nước dưới đất lấy tại hộ gia đình Nguyễn Văn Hòa, TDP Tự, TT Bích Động, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/ NDD01	2353906	405411
3	Nước mặt 2 lấy tại nương nội đồng thuộc xã Trung Sơn, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/ NM02	2353935	405779
4	Nước dưới đất 2 lấy tại hộ gia đình Nguyễn Hoài Phong, thôn Sơn Quang, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/ NDD02	2353782	405609

### 3. Mẫu đất (số mẫu....02...)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Đất lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án thuộc TT Bích Động, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/ Đ01	2353338	403774
2	Đất 2 lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án thuộc xã Trung Sơn, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/ Đ02	2353943	403789

### 4. Mẫu bùn trầm tích: (số mẫu....02...)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

### VI. Lưu mẫu: (Mẫu nước, Đất, Chất thải rắn, Bùn).

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu.

☒ Không lưu mẫu.

**Ghi chú:** Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.

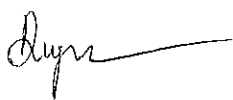
Biên bản được thành lập 02 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 01 bản.

Kết thúc, 17 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 03 năm 2022

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/**


**LẤY MẪU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Anh Thanh Tuyền

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Dũng



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	<b>Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên</b>		
2. Địa điểm lấy mẫu	Tại dự án: "Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị, Hạng mục: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2)"		
3. Loại mẫu:	Không khí xung quanh		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Khí xung quanh lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án thuộc thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/KXQ01	X:2353931	Y:405222
Khí xung quanh 2 lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án thuộc thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/KXQ02	X:2353937	Y:403783
5. Thời gian lấy mẫu:	28/3/2022	Thời gian phân tích	28/3 - 12/4/2022

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)
				0232/28/03/22/KXQ01	0232/28/03/22/KXQ02	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	24,7	25,3	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2012/BTNMT	70,6	68,5	-
3	Tiếng ồn Laeq	dBA	TCVN 7878-2:2010	51,3	53,2	70 <sup>1</sup>
4	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	54	51	350
5	CO	µg/m <sup>3</sup>	SOP/HDNB02	2.640	2.380	30.000
6	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	35	40	200
7	Bụi TSP	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	101	97	300

**Ghi chú:**

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- "1": QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

KIỂM TRA

Bắc Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2022



Dương Thị Nga



Hoàng Thị Kim Anh



Ta Thị Minh Tâm



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	<b>Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên</b>		
2. Địa điểm lấy mẫu	Tại dự án: "Chỉnh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị, Hạng mục: Quản thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2)"		
3. Loại mẫu:	Nước dưới đất		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước dưới đất lấy tại hộ gia đình Nguyễn Văn Hòa, TDP Tự, Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/NDĐ01	X:2353906	Y:405111
Nước dưới đất lấy tại hộ gia đình Nguyễn Hoài Phong, thôn Sơn Quang, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/NDĐ02	X:2353782	Y:403609
5. Thời gian lấy mẫu:	28/3/2022	Thời gian phân tích	28/3 - 12/4/2022

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 09-MT:2015/BTNMT (Giá trị giới hạn)
				0232/28/03/22/NDĐ01	0232/28/03/22/NDĐ02	
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,8	6,9	5,5 ÷ 8,5
2	Độ cứng tổng số	mg/L	TCVN 6224:1996	10	18	500
3	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> )	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> B&F:2017	<0,02	<0,02	1
4	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	mg/L	TCVN 6180:1996	<0,02	1,3	15
5	Clorua (Cl <sup>-</sup> )	mg/L	TCVN 6194:1996	<2,6	17	250
6	SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup>	mg/L	SMEWW 4500-SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> . E:2017	<5	<5	400
7	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3500-Mn.B:2017	<0,03	<0,03	0,5
8	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,17	<0,03	5
9	Coliform	MPN/100 mL	TCVN 6187-2:1996	93	<3	3

**Ghi chú:**

- (<): Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện.


- QCVN 09-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất

**TM. NHÓM PHÂN TÍCH**

**KIỂM TRA**

Bắc Giang, ngày 02 tháng 4 năm 2022

  
**Dương Thị Nga**

  
**Hoàng Thị Kim Anh**

  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Tạ Thị Minh Tâm**

- (\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ (vimcerts – 0251)

- Phiếu kết quả này có giá trị trên mỗi mẫu phân tích.

- (-): Không quy định.

- Không được tự ý sao chép kết quả khi chưa có sự đồng ý của chủ đầu tư.

BM: 03- KQPT

BH: 01/2019

Trang 1/1





## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên		
2. Địa điểm lấy mẫu:	Tại dự án: "Chỉnh trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị, Hạng mục: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2)"		
3. Loại mẫu:	Nước mặt		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước mặt lấy tại mương nội đồng thuộc thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/NM01	X:2353928	Y:405227
Nước mặt lấy tại mương nội đồng thuộc xã Trung Sơn, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/NM02	X:2353935	Y:403779
5. Thời gian lấy mẫu:	28/3/2022	Thời gian phân tích	28/3 - 12/4/2022

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 08-MT:2015/BTNMT (Cột B1)
				0232/28/03/22/NM01	0232/28/03/22/NM02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	22,4	22,2	-
2	BOD <sub>5</sub>	mg/L	SMEWW 5210B:2017	16,2	18,4	15
3	pH	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,1	5,5 ÷ 9
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	64	80	30
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	49	34	50
6	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> B&F:2017	1,33	1,5	0,9
7	Ôxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 7325:2016	5	4,4	≥ 4
8	Cl <sup>-</sup>	mg/L	TCVN 6194:1996	74,4	70,1	350
9	Mn	mg/L	SMEWW 3500Mn.B:2017	<0,03	0,1	0,5
10	Fe	mg/L	TCVN 6177:1996	1,2	1,4	1,5
11	Coliform	MPN/100 mL	TCVN 6187-2:1996	2.300	2.300	7.500

**Ghi chú:**

- (<): Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện.

- QCVN 08-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt. Cột B1, dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc mục đích sử dụng như loại B2.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

*(Chữ ký)*

Dương Thị Nga

KIỂM TRA

*(Chữ ký)*

Hoàng Thị Kim Anh

Bắc Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2022



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tạ Thị Minh Tâm

- (\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ (vimcerts - 0251)

- Phiếu kết quả này có giá trị trên mỗi mẫu phân tích.

- (-): Không quy định.

- Không được tự ý sao chép kết quả khi chưa có sự đồng ý của chủ đầu tư.



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	<b>Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Việt Yên</b>		
2. Địa điểm lấy mẫu	Tại dự án: "Chính trang cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị, Hạng mục: Quần thể văn hoá, thể thao huyện Việt Yên (giai đoạn 2)"		
3. Loại mẫu:	Đất		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Đất lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án thuộc thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/Đ01	X:2353938	Y:403774
Đất 2 lấy tại khu vực dự kiến triển khai dự án thuộc xã Trung Sơn, huyện Việt Yên	0232/28/03/22/Đ02	X:2353943	Y:403789
5. Thời gian lấy mẫu:	28/3/2022	Thời gian phân tích	28/3 - 12/4/2022

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 03-MT:2015/BTNMT (Đất nông nghiệp)
				0232/28/03/22/Đ01	0232/28/03/22/Đ02	
1	Cadimi (Cd) <sup>(*)</sup>	mg/kg đất khô	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	<0,09	<0,09	1,5
2	Asen (As) <sup>(*)</sup>	mg/kg đất khô	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	29,86	23,86	15
3	Chì (Pb) <sup>(*)</sup>	mg/kg đất khô	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	66,64	46,2	70
4	Đồng (Cu) <sup>(*)</sup>	mg/kg đất khô	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	<17,1	<17,1	100

**Ghi chú:**

- (-): Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện.
- QCVN 03-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất

**TM. NHÓM PHÂN TÍCH**

**KIỂM TRA**

Bắc Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Dương Thị Nga**



**Hoàng Thị Kim Anh**



**Tạ Thị Minh Tâm**







VIMCERTS\_251

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT, THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ  
MÔI TRƯỜNG NGUYỄN GIA

Địa chỉ: Ô 02, Lô D47, Khu D KĐT Lê Trọng Tấn, P.Đương Nội, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

Web: www.nguyengiaentech.com Email: labnguyengia.vimcerts251@gmail.com

Hotline: 0338572255 - 0338172255

## KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Testing Results

Số/No. VLE/20220411/TN1-3234

### I. THÔNG TIN DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP – Information supplied by the client

Khách hàng - Client:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
Địa chỉ - Address:	Số 86, đường Đỗ Văn Quynh, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Địa điểm lấy mẫu - Sampling site:	Mẫu do khách hàng gửi đến
Loại mẫu/Kí hiệu mẫu - Type/Sign of Sample:	Đất
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date:	29/03/2022

### II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM - Testing results

Ngày thí nghiệm - Testing date: 29/03/2022

Ngày trả kết quả - Result date: 11/04/2022

TT No.	Thông số phân tích Parameters	Phương pháp thử Testing method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	
				0232/28/03/22/Đ01	0232/28/03/22/Đ02
1	Asen (As)	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	mg/Kg đất khô	29,86	23,86
2	Cadimi (Cd)	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	mg/Kg đất khô	<0,09*	<0,09*
3	Chì (Pb)	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3113B:2017	mg/Kg đất khô	66,64	46,2
4	Đồng (Cu)	US.EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2017	mg/Kg đất khô	<17,1*	<17,1*

#### Ghi chú – Remark:

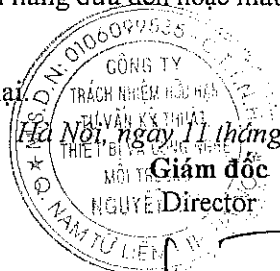
- (\*): Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn định lượng LOQ của phương pháp;
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PQT&PTMT lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu PQT&PTMT không giải quyết việc khiếu nại.

P.Trưởng phòng thí nghiệm  
Supervised by

Trần Ngọc Linh

Cán bộ chất lượng  
QA/QC

Phạm Thị Vi



Giám đốc  
Director

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Hương

